

NHÀ NHO VUI CẢNH NGHÈO

(Trích *Hàn nho phong vị phú*)

NGUYỄN CÔNG TRÚ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được cái gọi là "phong vị" của hàn nho.
- Hiểu nghệ thuật trào phúng của tác giả.

II – GỢI Ý ĐỌC THÊM

Đây là bài đọc thêm, GV chỉ hướng dẫn HS một số nội dung, trong đó cần lưu ý : chữ "phong vị" ở đây được dùng với nghĩa mỉa mai, châm biếm.

Câu hỏi 1 : Vấn đề tác giả nêu ra trong bốn vế đầu là *cái nghèo*.

GV có thể gợi ý cho HS bằng cách hỏi cảm nhận khi đọc bốn vế đầu của bài phú. Rõ ràng tác giả không thích cái nghèo và khẳng định : nghèo là điều đáng ghét.

(*) Bài này GV hướng dẫn HS học trong 1 tiết (Đọc thêm có hướng dẫn).

ngược giữa nội dung và hình thức, giữa số lượng và chất lượng, giữa danh và thực,... Có lẽ, Nguyễn Công Trứ rất không thích cảnh nghèo, không muốn chấp nhận cảnh sống nghèo thậm chí còn mỉa mai, châm biếm. Cuộc sống của vị hàn nho ở đây quả là "nhếch nhác" : nhà chẳng ra nhà, ăn chẳng ra ăn, áo chẳng ra áo, khăn chẳng ra khăn,... Ấy thế mà còn trích lời thánh nhân để biện hộ cho cuộc sống nghèo của mình : "quân tử ăn chẳng cầu no", "đời thái bình cửa thường bỏ ngõ",... Đọc đoạn trích học, ta thấy bao trùm giọng điệu giễu cợt pha chút đắng cay, mỉa mai.

Giọng điệu mỉa mai ở đây được thể hiện nhất quán trong đoạn trích. GV có thể tổng kết lại : Từ mở đầu bằng lời chửi, chứng minh bằng lời kinh huấn, lời ngạn ngôn đến đưa ra cảnh sống cụ thể của một hàn nho.

Vì thế, mở đầu bài phú, tác giả "văng" ra lời chửi : "Chém cha cái khó !". Chẳng những vậy, lời chửi được lặp lại hai lần với giọng khẳng định.

Tiếp theo, tác giả chứng minh rằng từ thánh nhân đến hạ dân đều cho rằng, nghèo là điều đau khổ nhục nhã : "rành rành kinh huấn", "áy áy ngân ngôn". Thánh nhân thì coi đấy là "lục cực", còn hạ dân thì coi đấy là đứng đầu vạn tội.

Câu hỏi 2 : Hai chữ "Kìa ai" dùng để vừa chỉ tác giả, vừa chỉ những người làm vào cảnh bần hàn như chính tác giả. Bởi vậy, cách nói ấy hàm nghĩa mở rộng, người đọc muốn hiểu tác giả nói về ai cũng được, nên tránh được sự thô thiển, cặn hẹp.

Câu hỏi 3 : Tác giả tả cảnh nhà nho nghèo trên ba phương diện : ở, ăn và mặc.

– Để tả cảnh nghèo, tác giả không trực tiếp dùng chữ "nghèo" nào nhưng người đọc vẫn nhận ra cuộc sống của vị hàn nho này rất nghèo. Đây là lối nói theo kiểu "phô trương" thường được dùng trong văn học trào phúng.

Về vẻ ngoài, vị hàn nho này không chỉ có tất cả, mà còn có rất nhiều, rất "sang" là đằng khác !

Nào là *nhà*. Nhà không chỉ ba gian, mỗi gian đều bốn vách mà còn có đủ cả sân, bếp, buồng, giường, màn gió, phen ngăn,... ra vẻ phong lưu. Trong nhà lại nuôi mèo, nuôi lợn, có giàn đựng bát, có niêu nấu cơm, có máng lợn ăn, có trẻ "tri trò",... rất ư là hạnh phúc.

Chẳng những thế, anh ta còn sống "hoà mình" với thiên nhiên cùng nắng, mưa, trăng, sao, gió mát,...

Tuy nhiên, về thực chất, tác giả cho thấy, vị hàn nho này chẳng có gì cả : tường thì làm bằng mo cau, nhà thì lợp bằng cỏ, kèo mọt, sân hoang, mối dũi, giun đùn, nắng rọi, mưa xoi, lợn đói, chuột buồn,... – một số không tròn trĩnh.

Lời nói phô trương về sự "giàu sang" của Nguyễn Công Trứ giống cách "khoe giàu" trong dân gian : "Giầu giầu giầu, thiếu mười trâu, đây một chực - Lợn thì lúc nhúc, thiếu mười chực đây một trăm - Gà chạy lảng xãng, thiếu một trăm đây mười chực",...

Đây là nói về nơi ở. Về ăn, mặc tác giả cũng dùng phương pháp nói trên. GV có thể gợi ý cho HS tự tìm hiểu. Nhà nho nghèo cũng "ngày ba bữa" và đủ cả "trà", "trầu", "áo", "khăn",... Nghĩa là về hình thức và số lượng, anh ta chẳng kém ai. Chỉ có điều, về nội dung và chất lượng thì chẳng có gì. Ăn tuy là ba bữa nhưng toàn là rau, trà thì bằng lá bàng, lá vối,... Áo, khăn cũng vậy.

– Hai chữ "phong vị" trong bài, tác giả dùng theo nghĩa mỉa mai, châm biếm. GV cần cho HS thấy giọng điệu mỉa mai qua cách nói "phô trương", qua hình ảnh